

MỘT SỐ VẤN ĐỀ DẠY KĨ NĂNG VIẾT NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

Ngữ văn 9 (CT mới)

Ths. Trần Lê Duy

TP. Thủ Đức, ngày 14.08.2024



MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Sau buổi chia sẻ hôm này, thầy cô có thể:

- Phân tích được đường phát triển năng lực và một số đặc điểm kiểu đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ.
- Phân tích được đường phát triển năng lực với kiểu bài Phân tích tác phẩm VH (Ngữ văn 9).
- Trình bày được đặc điểm kiểu bài Phân tích tác phẩm VH (Ngữ văn 9)
- Trình bày và ứng dụng được kĩ năng phân tích nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật (thơ và truyện) trong việc phân tích VB thơ và hướng dẫn HS kĩ năng viết.
- Trình bày được một số định hướng về cách dạy kiểu bài phân tích tác phẩm VH (Ngữ văn 9) và vận dụng vào thực tế giảng dạy của bản thân.



MỘT SỐ VẤN ĐỀ DẠY KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN GHI LẠI CẢM NGHĨ VỀ MỘT BÀI THƠ TÁM CHỮ



ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VỚI KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM NGHĨ VỀ MỘT BÀI THƠ 8 CHỮ

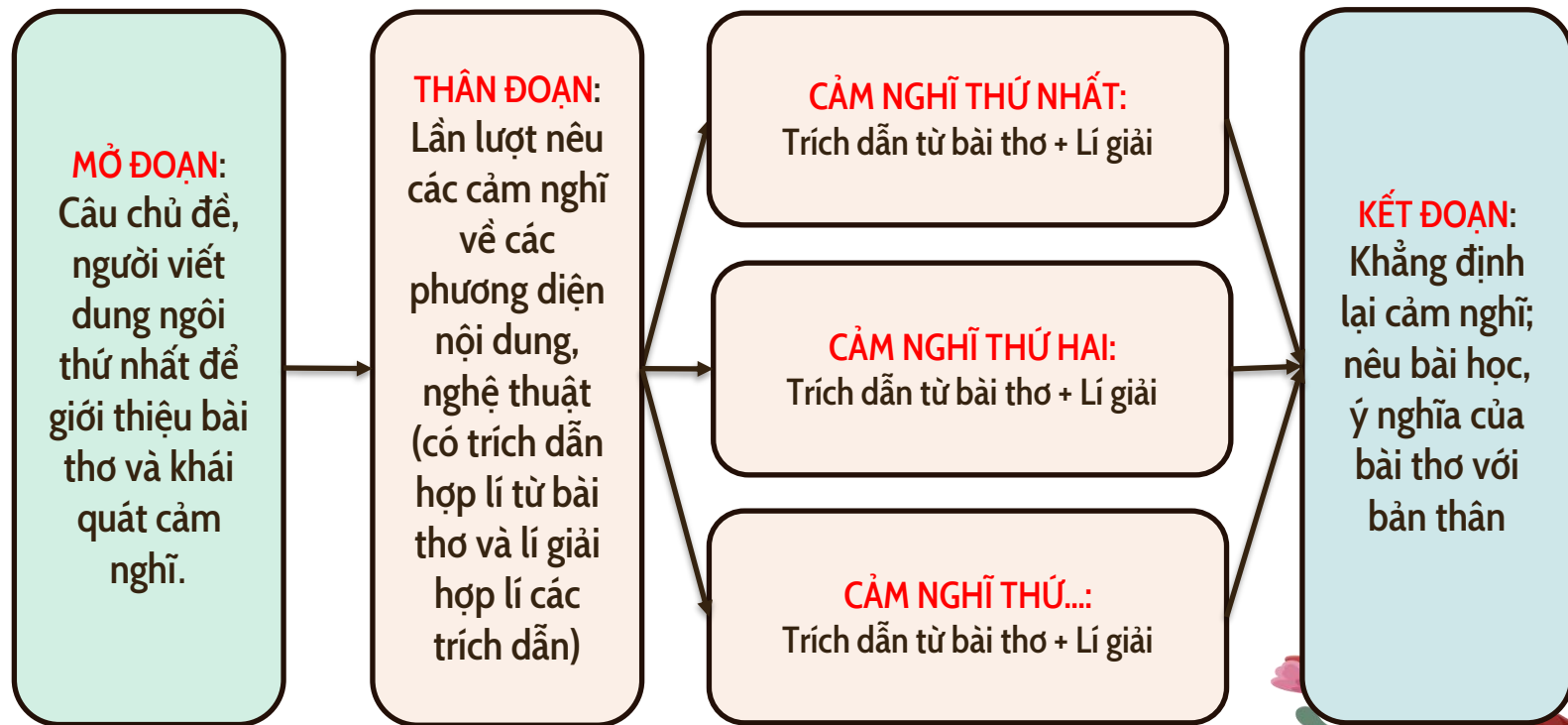
Kiểu văn bản	LỚP 6	LỚP 7	LỚP 8	LỚP 9	Sự phát triển năng lực
Biểu cảm giao với nghị luận	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát.	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ 4 chữ hoặc 5 chữ.	Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do.	Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ 8 chữ.	Lớp 9 học kiểu đoạn văn mới, kế thừa kĩ năng viết đoạn ghi lại cảm nghĩ đã học.

Ghi lại cảm xúc: những rung động, tình cảm của bản thân về bài thơ → Có lí giải cho các rung động, tình cảm đó.

Ghi lại cảm nghĩ: những rung động tình cảm, cảm xúc + suy nghĩ của bản thân → Có lí giải cho các cảm xúc, suy nghĩ đó.

Sự phân định giữa biểu cảm/ nghị luận không thực sự rạch ròi, mà có tính chất giao thoa, mức độ đậm nhạt tùy vào ý đồ của người viết → **NÊN CHÚ TRỌNG DẠY THỰC HÀNH HƠN LÀ PHÂN ĐỊNH CÁC KHÁI NIỆM NÀY.**

MÔ HÌNH ĐOẠN GHI LẠI CẢM NGHĨ VỀ MỘT BÀI THƠ TÁM CHỮ



BẢNG KIỂM KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN GHI LẠI CẢM NGHĨ VỀ MỘT BÀI THƠ TÁM CHỮ

Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ

Tiêu chí		Đạt	Chưa đạt
Mở đoạn	Mở đoạn bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng		
	Dùng ngôi thứ nhất để trình bày cảm nghĩ về bài thơ		
	Có câu chủ đề nêu tên bài thơ, tên tác giả và cảm nghĩ chung về bài thơ		
Thân đoạn	Trình bày cảm xúc, suy nghĩ về một hoặc vài nét độc đáo của bài thơ		
	Làm rõ tác dụng của những biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ		
Kết đoạn	Khẳng định lại cảm nghĩ và ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân		
	Dùng dấu câu để kết thúc đoạn văn		
Diễn đạt	Sử dụng một vài phép liên kết phù hợp		
	Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, viết câu		

Đọc bài thơ “Tự trường” (SGK/tr.26), đối chiếu với đoạn văn tham khảo kể bên, sau đó quan sát mô hình bên dưới:

Lòng tôi chợt bồi hồi, xao xuyến vì gặp lại những cảm xúc của thời áo trắng khi đọc bài thơ “Tự trường” của nhà thơ Huy Cận (1). Nổi bật trong không gian tươi mới mà gần gũi, thân thuộc của ngôi trường là hình ảnh “chàng trai tuổi mười lăm” trong bộ áo quần trắng tinh khôi, mái tóc rẽ ngôi ngay ngắn với tâm hồn trong sáng và mong manh như ngọc (2). Những sắc thái cảm xúc của nhân vật trữ tình như háo hức, xôn xao, hi vọng, tin tưởng ở ngôi trường mới được nhà thơ khắc hoạ tài tình qua bước chân “ngập ngừng”, qua hành động “gấp sách lại”, “đứng nghe”, qua ánh mắt “tin cậy” (3). Tôi rất ấn tượng về nghệ thuật sáng tạo những hình ảnh độc đáo, cụ thể hoá cái vô hình thành cái hữu hình: “linh hồn bằng ngọc”, “tay đời ấm áp”, “lòng trai thơm ngát” (4). Cảm ơn nhà thơ đã giúp ta thêm trân trọng từng giây phút tuổi hoa niên, giúp ta lưu giữ kí ức đẹp trong hành trình trưởng thành của mỗi người (5).

(1) Câu chủ đề giới thiệu tên tác phẩm tác giả, khái quát cảm nghĩ của người viết.

(2) Nêu cảm nghĩ thứ nhất về bài thơ

(3) Nêu cảm nghĩ thứ hai về bài thơ

(4) Nêu cảm nghĩ thứ ba về bài thơ

(5) Câu kết: Khái quát cảm nghĩ về bài thơ, nêu ý nghĩa của bài thơ với bản thân.

Chú ý các từ ngữ được gạch chân: các từ ngữ thể hiện trực tiếp, rõ ràng các cảm xúc, suy nghĩ của người viết về bài thơ. Từ ngữ được khoanh lại: thể hiện ngôi giao tiếp dùng để bộc lộ cảm xúc.

Đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ “Quê hương” (Tế Hanh)

Đọc “Quê hương” của Tế Hanh, lòng tôi lại bồi hồi nỗi nhớ quê hương, hiểu một cách sâu sắc vai trò của quê hương trong việc bồi đắp tâm hồn mỗi người (1). **Trước hết**, nỗi nhớ quê hương tha thiết của nhà thơ Tế Hanh được bày tỏ rất thành thực trong bài thơ tám chữ này, mở đầu bằng lời giới thiệu như một điểm tựa khơi gợi cảm xúc “*Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới*”, kết thúc bằng nỗi nhớ da diết, thường trực “*Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi/ Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá*”. Đường như trong tâm hồn người con xa xứ, quê hương là một phần máu thịt không thể tách rời, luôn khắc khoải thường trực, mà chỉ thoáng một hình ảnh gợi nhắc, tất cả nỗi niềm thương nhớ quê hương lại sống dậy, tràn đầy (2). **Bên cạnh đó**, tôi rất ấn tượng với vẻ đẹp người dân chài trong kí ức của nhà thơ. Họ là những người mang vẻ đẹp khoẻ khoắn và từng trải, được tôi luyện bởi sóng gió biển cả: “*Dân chài lưới, làn da ngăm rám nắng/ Cả thân hình nồng thở vị xa xăm*”. Cụm từ “*nồng thở vị xa xăm*” cho thấy chất mặn của biển cả, bản lĩnh sống và sự kiên cường qua bao cơn sóng gió đã ngấm vào da thịt, trở thành một phần cốt cách của họ (3). **Hơn tất cả**, điều khiến tôi nhớ mãi về bài thơ “Quê hương” chính là nghệ thuật sử dụng từ ngữ với những biện pháp tu từ đặc sắc. Chẳng hạn biện pháp so sánh “*Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng*”, vừa gợi ra khí thế mãnh liệt dám dấn thân vượt qua sóng gió của đoàn ngư dân, vừa cho thấy vẻ đẹp tâm thức của dân làng chài, sâu sắc, thâm trầm, gắn với truyền thống và nguồn cội (4). **Như vậy**, đối với tôi, bài thơ “Quê hương” như một lời tri âm, đồng điệu, bởi đã gợi ra miền thương nhớ quê hương tha thiết. Quê hương tôi không phải ở miền biển như nhà thơ, nhưng nỗi niềm thương nhớ của những người con xa cách quê hương mà nhà thơ gửi gắm vẫn sống dậy trong tôi khi đọc bài thơ và nghĩ về mảnh đất chôn nhau cắt rốn của mình (5).

(1) CÂU CHỦ ĐỀ:

Giới thiệu tác giả, tác phẩm, khái quát cảm nghĩ.

(2) Nêu cảm nghĩ thứ nhất về bài thơ.

(3) Nêu cảm nghĩ thứ hai về bài thơ.

(4) Nêu cảm nghĩ thứ ba về bài thơ.

(5) KẾT ĐOẠN

Khẳng định lại cảm nghĩ, nêu ý nghĩa của bài thơ với bản thân.

Từ ngữ đóng khung: ngôi kể và từ ngữ bộc lộ trực tiếp cảm nghĩ; **Từ ngữ in đậm:** các từ ngữ có chức năng chuyển ý, tạo sự liên kết cho đoạn văn.

Lòng tôi bỗng dấy lên cảm xúc hoài niệm khi đọc bài thơ "Nhớ con sông quê hương" mà Tế Hanh đã gửi vào đây những nỗi nhớ tha thiết mặn nồng. Đây như một thước phim ngắn với những hồi ức về dòng sông quê và niềm thương nhớ miền Nam đau đáu của nhà thơ. Từ những vần thơ đầu tiên, ông vẽ ra cho tôi một dòng sông đẹp đến nao lòng. Dòng sông quê hương trong câu thơ của Tế Hanh là một dòng sông xanh biếc, trong đến độ soi được những hàng tre phản chiếu qua mặt nước. Không chỉ vậy, nhà thơ mê đắm con sông quê còn là vì nó như một cuốn sổ nhỏ đã lưu lại cả một khoảng trời tuổi thơ, in dấu biết bao kỉ niệm. Đó là những vui đùa, nghịch ngợm mà tác giả từng cùng “Bạn bè tôi tùm năm tùm bảy” trên sông trong những buổi trưa hè. Đó là mối tình tri kỷ với con sông quê. Nghệ thuật nhân hóa "Tôi ôm nước - nước ôm tôi" đã thể hiện sự gắn bó mặn nồng giữa nhà thơ và dòng sông... Ai rồi cũng trưởng thành, chia tay bạn bè, Tế Hanh đi theo tiếng gọi non sông "Tôi cảm sủng xa nhà đi kháng chiến chiến", nhưng trong lòng nhà thơ vẫn giữ mãi bóng hình dòng sông xưa. Tình yêu của ông không chỉ dành cho con sông thân quen trong kí ức mà còn là tình yêu vô bờ cho quê hương miền Nam, cho đất nước Việt Nam. Tác giả ví “lòng tôi như suối

tươi” thể hiện được sự gắn bó sâu đậm giữa lòng người và hồn quê. Điệp ngữ "tôi sẽ" được nhà thơ sử dụng như một thông điệp, một khát vọng mạnh mẽ về một tương lai tươi sáng của đất nước. Tác giả tin rằng sẽ có ngày Bắc Nam sum họp, non sông thống nhất. Khi đó, ông chắc chắn sẽ trở về với vòng tay ấm áp của dòng sông quê hương. Bài thơ với dòng sông dạt dào cảm xúc hoài niệm, giọng thơ da diết đã vẽ nên bức tranh quê hương vừa chân thực lại vừa cùng sống động trong lòng người đọc. Đọc bài thơ cho ta thêm yêu quê hương mình “Thật hạnh phúc cho những ai có dòng sông để nhớ/ Tôi tâm hồn ngổ phả nghĩ mà thương.” **(Bài làm của HS)**

- Bài làm đã đạt hay chưa?
- Phần bài làm này có thể được điều chỉnh để tốt hơn?

MỘT SỐ VẤN ĐỀ DẠY KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC



01

ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỐI VỚI KĨ NĂNG VIẾT BÀI PHÂN TÍCH TP VĂN HỌC (NGỮ VĂN 9)



ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VỚI KĨ NĂNG VIẾT BÀI PHÂN TÍCH TP VH (NGŨ VĂN 9)

	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Nhận xét về sự phát triển NL
NLVH		Bước đầu biết viết bài phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học	Viết được bài phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.	Viết được một văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mĩ của nó	Lớp 9 tiếp tục học kiểu bài ở lớp 8, với yêu cầu cao hơn về kĩ năng phân tích.

ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VỚI KĨ NĂNG VIẾT BÀI PHÂN TÍCH TP VH (NGŨ VĂN 9)

Yêu cầu cần đạt	Lớp 8	Lớp 9
Phân tích chủ đề	Nêu được chủ đề	Phân tích nội dung chủ đề.
Phân tích một vài nét đặc sắc nghệ thuật	Dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.	Phân tích những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của nó.



Kĩ năng viết	Lớp 8	Lớp 9
Kĩ năng phân tích chủ đề	Gọi tên chủ đề, chỉ ra một vài căn cứ xác định chủ đề, nêu ngắn gọn ý nghĩa chủ đề.	Gọi tên chủ đề, chỉ ra các khía cạnh chủ đề thể hiện trong tác phẩm (qua nhân vật, cốt truyện, chi tiết,...), khái quát được giá trị, ý nghĩa của chủ đề.
Kĩ năng phân tích một vài nét đặc sắc nghệ thuật.	Dẫn ra và nêu tác dụng của một vài nét đặc sắc nghệ thuật trong tác phẩm.	Cần chỉ ra và phân tích sâu hơn vào tác dụng của các yếu tố nghệ thuật để cho thấy sự đặc sắc, cái hay, cái đẹp của các biện pháp nghệ thuật trong việc thể hiện nội dung chủ đề.

SO SÁNH VỚI KIỂU BÀI NGHỊ LUẬN VĂN HỌC PHÂN TÍCH TÁC PHẨM THEO CÁCH “CŨ”

Cách dạy “cũ”

- ✓ Yêu cầu phân tích hết nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật.
- ✓ Văn bản đã học, GV đã gợi ý, định hướng trước giá trị nội dung và nghệ thuật cần viết.
- ✓ Chủ yếu phân tích “bổ ngang”, đi sâu, kĩ lưỡng vào từng từ ngữ.
- ✓ Thiên về bình giảng tác phẩm.

Cách dạy theo CT2018

- ✓ Yêu cầu khai thác về chủ đề và một vài nét đặc sắc nghệ thuật.
- ✓ Văn bản mới, HS phải tự đọc và viết.
- ✓ Có thể “bổ ngang” hoặc “bổ dọc” nhưng cách viết điểm xuyết để làm sáng tỏ luận điểm.
- ✓ Thiên về xây dựng luận điểm, thể hiện quan điểm, chính kiến về tác phẩm.

ĐỊNH HƯỚNG CÁCH DẠY

Tránh ...

- ✓ Đòi hỏi HS bình giảng đầy đủ các khía cạnh nội dung và nghệ thuật.
- ✓ Ấn định sẵn nội dung đóng cứng về nội dung và nghệ thuật tác phẩm.
- ✓ Đòi hỏi “đúng” và “đủ” khi đánh giá.

Nên ...

- ✓ Bám vào yêu cầu và mức độ tư duy được quy định trong chương trình.
- ✓ Cho phép học sinh phát hiện và viết theo quan điểm, cảm nhận cá nhân.
- ✓ Đánh giá kĩ năng lập luận theo yccđ của chương trình.

VÍ DỤ VỀ CÂU NGHỊ LUẬN VĂN HỌC TRONG ĐỀ MINH HOẠ CỦA BỘ

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) làm rõ đặc điểm của nhân vật thần thoại trong văn bản sau:

THẦN MƯA

Đến việc làm ra mưa thì Ngọc Hoàng ủy thác cho thần Mưa. Người thần hình rồng, có tài lên trời xuống nước bất kì lúc nào cũng được. Thần có phép thu hình lại bằng một con cá, nhưng có thể dẫn người ra dài hàng nghìn trượng. Ở đây ta cũng nên phân biệt thần Mưa với thần Nước. Cả hai thần đều cùng mình rồng, cùng một tộc loại nhưng nhiệm vụ mỗi bên mỗi khác. Thần Mưa thường xuống hạ giới hút nước sông, nước biển vào bụng no căng rồi bay đi, có thể rất xa, phun nước ra cho thế gian ăn uống, cày cấy và cho cây cỏ tốt tươi. Chúng ta cũng nên biết công việc của thần Mưa cũng như công việc của thần Gió là công việc có ích cho muôn loài ở hạ giới. Thế nhưng cũng có nhiều khi các thần đó phân phối không đều nên gây ra tai hại. Nhất là thần Mưa có nhiều lúc nhầm lẫn: sông biển không hút nhưng lại nhè đồng ruộng hoặc cửa nhà mà hút làm hư hỏng rất nhiều tài sản của thiên hạ. Có nhiều lúc, thần Mưa chỉ lo đi tưới nước cho các vùng hẻo lánh cách xa đại dương hàng vạn dặm mà quên bẵng cả những vùng ở sát ngay bờ biển. Đó là những cái quên “chết người” đã gây ra những vụ kiện tại thiên đình.

(Theo Nguyễn Đồng Chi, Tác phẩm được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Quyển 1, NXB KHXH, HN, 2003, tr. 95)

1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) làm rõ đặc điểm của nhân vật thần thoại trong văn bản <i>Thần Mưa</i> .	2,0
	a. <i>Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành	0,25
	b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: <i>đặc điểm của nhân vật thần thoại được thể hiện trong văn bản Thần Mưa.</i>	0,25
	c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận</i> - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: Nhân vật là một vị thần có ngoại hình và hành động phi thường, có khả năng biến hóa khôn lường, có thể tạo ra mưa; góp phần thể hiện chủ đề của văn bản;... - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.	0,5
	d. <i>Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: đặc điểm của nhân vật thần thoại được thể hiện trong văn bản <i>Thần Mưa</i> . - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.	0,5
	đ. <i>Diễn đạt</i>	0,25
	Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	
	e. <i>Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25

Phần tô vàng: điểm được tính dựa trên các tiêu chí về kĩ năng viết.

Phần khoanh đỏ: gợi ý một số ý → Bám vào đặc trưng thể loại → Tích hợp đọc với viết → Tự do bày tỏ quan điểm nhưng cần hợp lí.

**Lưu ý về
cách dạy**

Chú ý đến đường phát triển năng lực viết đối với từng kiểu bài (chú ý đến những gì HS đã học ở lớp dưới)

Chú ý đến yêu cầu về mức độ tư duy với các kĩ năng viết, tránh nâng/ hạ độ khó so với YCCĐ của chương trình.

Kích hoạt kiến thức nền của HS về các kĩ năng đã học liên quan đến kiểu bài (kĩ thuật bắc giàn) → Thuận lợi dạy học kĩ năng viết mới, các kiểu bài viết mới.

02

**ĐẶC ĐIỂM KIỂU BÀI
PHÂN TÍCH TP VĂN HỌC
(NGỮ VĂN 9)**



Phân tích một tác phẩm văn học (nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của nó) thuộc kiểu bài nghị luận văn học, trong đó người viết dùng lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả của nó đối với việc thể hiện nội dung tác phẩm.

Yêu cầu đối với kiểu văn bản:

- Về nội dung: phân tích được nội dung chủ đề; nêu và phân tích được tác dụng của những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật đối với việc thể hiện nội dung.
- Về hình thức: lập luận chặt chẽ, có bằng chứng tin cậy từ tác phẩm, diễn đạt mạch lạc, sử dụng các phương tiện liên kết hợp lí để giúp người đọc nhận ra mạch lập luận của văn bản.

Từ Tri thức về kiểu bài, ta nhận ra điều gì về đặc điểm kiểu bài?

Thứ nhất, **mục đích viết** của kiểu bài này là thuyết phục người đọc tin vào những ý kiến, quan điểm của bản thân về đặc điểm chủ đề và nghệ thuật của tác phẩm.

Mục đích viết **không phải là**: chia sẻ hiểu biết về tác phẩm.



Từ Tri thức về kiểu bài, ta nhận ra điều gì về đặc điểm kiểu bài?

Thứ hai, cốt lõi của bài viết vẫn là kĩ năng lập luận: xây dựng **luận điểm, lí lẽ, bằng chứng**.

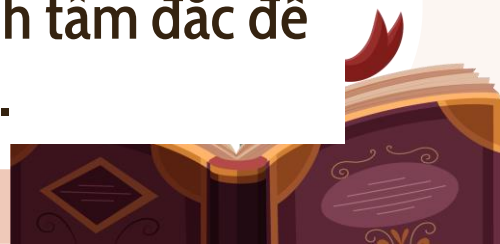
Luận điểm	Ý kiến, quan điểm của người viết về đặc điểm nội dung, chủ đề của tác phẩm.
Lí lẽ	Những diễn giải, phân tích bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm.
Bằng chứng	Những phần dẫn ra từ tác phẩm (trực tiếp hoặc gián tiếp) để làm sáng tỏ luận điểm.



Từ Tri thức về kiểu bài, ta nhận ra điều gì về đặc điểm kiểu bài?

Thứ ba, nội dung chính của bài viết xoay quanh hai phương diện: phân tích **nội dung chủ đề** TP và phân tích đặc sắc, hiệu quả thẩm mĩ của một **số biện pháp nghệ thuật** → Tùy vào quan điểm, cách tiếp nhận của HS mà có thể đa dạng trong việc:

- Gọi tên chủ đề và lựa chọn bằng chứng để làm sáng tỏ các khía cạnh ND chủ đề (một TP có thể có nhiều chủ đề, một chủ đề có thể có nhiều cách lí giải)
- Tự do lựa chọn đặc sắc nghệ thuật mà mình tâm đắc để phân tích (không cần phải khai thác tất cả).



Từ Tri thức về kiểu bài, ta nhận ra điều gì về đặc điểm kiểu bài?

Thư tư, tự do lập luận, trình bày theo sự tiếp nhận của bản thân nhưng lập luận cần hợp lí. **Thế nào là lập luận hợp lí?**

- Phù hợp với đặc **điểm thể loại**
- Phù hợp với các **bằng chứng từ văn bản** (ngữ cảnh văn bản)
- Phù hợp với **bối cảnh lịch sử, văn hoá xã hội** (ý đồ nghệ thuật của nhà văn, bối cảnh xã hội, bối cảnh văn hoá,...)
- Cách phân tích, lập luận **phù hợp với logic**, không phải sự suy diễn cảm tính, kết luận ẩu,...



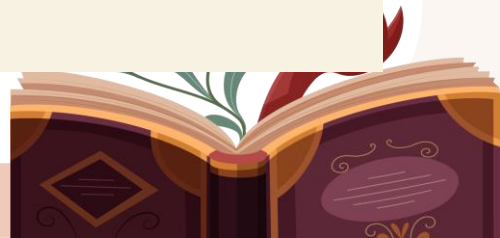
ĐẶC ĐIỂM KIỂU BÀI PHÂN TÍCH TÁC PHẨM VĂN HỌC (NGỮ VĂN 9)

- Bố cục bài viết cần đảm bảo:

Mở bài: giới thiệu về tác phẩm văn học (tên tác phẩm, tác giả), nêu ý kiến khái quát về chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.

Thân bài: lần lượt trình bày các luận điểm làm nổi bật chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật trong tác phẩm và tác dụng của nó đối với việc thể hiện nội dung tác phẩm.

Kết bài: khẳng định lại ý kiến về chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm; nêu suy nghĩ, cảm xúc, trải nghiệm cá nhân hoặc bài học rút ra từ tác phẩm.



CÁC CÁCH TRIỂN KHAI LUẬN ĐIỂM

CÁCH 1

- ✓ **Luận điểm 1:** Chủ đề
- ✓ **Luận điểm 2:** Đặc sắc nghệ thuật

CÁCH 2

- ✓ **Luận điểm 1:** Đặc sắc nghệ thuật
- ✓ **Luận điểm 2:** Chủ đề

CÁCH 3

- ✓ **Luận điểm 1:** Chủ đề 1 + Đặc sắc nghệ thuật 1
- ✓ **Luận điểm 2:** Chủ đề 2 + Đặc sắc nghệ thuật 2



KHỔ 2: kí ức những năm nạn đói

“Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói... sống mũi còn cay”

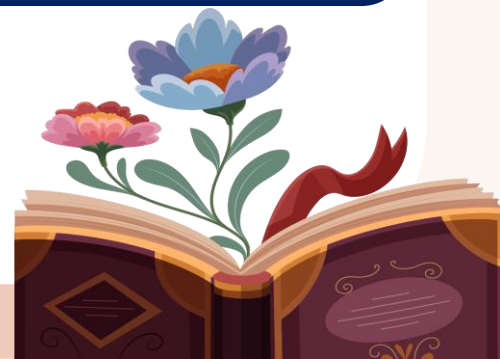
- Nạn đói hiện lên trần trụi và khốc liệt bằng những **hình ảnh thơ thấm đẫm chất hiện thực** “đói mòn đói mỏi”, “khô rạc ngựa gầy”. [...]
- Kí ức tuổi thơ những năm tháng khổ cực ấy hiện lên mờ cay trong chi tiết **mùi khói tỏa ra từ kí ức**.
 - ✓ Trong tuổi thơ ấy, “**cháu đã quen mùi khói**”. Mùi khói của những đau thương đã ám vào tuổi thơ cháu, những đứa trẻ ngây thơ hồn nhiên lớn lên từ trong hiện thực khắc nghiệt ấy sớm đã quen với khó khăn, cực nhọc → **Giọng thơ như lắng lại, xót xa, buồn ngùi**.
 - ✓ Cho nên không phải ngẫu nhiên mà khói chính là ẩn tượng đậm sâu nhất trong tâm trí tác giả khi nhớ về giai đoạn này của cuộc đời: “**Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu/Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay**” [...]

NHẬN XÉT: Đoạn thơ dấy lên một nỗi niềm mang vị chua xót, nghẹn ngào hòa lẫn yêu thương thiết tha.

Dạy phân tích như cách “cũ” có được hay không?

Cách phân tích này đáp làm bật đặc điểm gì của bài thơ?

*Sơ với yêu cầu của kiểu bài theo CT mới, cách viết này **thiếu điều gì?***



KHỔ 2: kí ức năm nạn đói

“Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói... sống mũi còn cay”

- Nạn đói hiện lên trần trụi và khốc liệt bằng những **hình ảnh thơ thấm đẫm chất hiện thực** “đói mòn đói mỏi”, “khô rạc ngựa gầy”. [...]
- Kí ức tuổi thơ những năm tháng khổ cực ấy hiện lên mờ cay trong chi tiết **mùi khói tỏa ra từ kí ức**.
 - ✓ Trong tuổi thơ ấy, “**cháu đã quen mùi khói**”. Mùi khói của những đau thương đã ám vào tuổi thơ cháu, những đứa trẻ ngây thơ hồn nhiên lớn lên từ trong hiện thực khắc nghiệt ấy sớm đã quen với khó khăn, cực nhọc → **Giọng thơ như lắng lại, xót xa, buồn ngùi**.
 - ✓ Cho nên không phải ngẫu nhiên mà khói chính là ẩn tượng đậm sâu nhất trong tâm trí tác giả khi nhớ về giai đoạn này của cuộc đời: “**Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu/Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay**” [...]

NHẬN XÉT: Đoạn thơ dấy lên một nỗi niềm mang vị chua xót, nghẹn ngào hòa lẫn yêu thương thiết tha.

Dạy phân tích như cách “cũ” có được hay không?

Cách phân tích này làm bật được vẻ đẹp của từng dòng thơ, từng khổ thơ.

*Sơ với yêu cầu của kiểu bài theo CT mới, cách viết này thiếu **luận điểm về chủ đề bài thơ, thiếu luận điểm về đặc sắc nghệ thuật của toàn bài thơ (đặt trong tính chỉnh thể)**.*



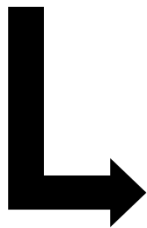
03

KĨ NĂNG PHÂN TÍCH TP THƠ:
NỘI DUNG CHỦ ĐỀ
VÀ ĐẶC SẮC NGHỆ THUẬT



KĨ NĂNG PHÂN TÍCH TP THƠ: NỘI DUNG CHỦ ĐỀ VÀ ĐẶC SẮC NGHỆ THUẬT

Yêu cầu cần đạt	Lớp 8	Lớp 9
Phân tích chủ đề	Nêu được chủ đề	Phân tích nội dung chủ đề.
Phân tích một vài nét đặc sắc nghệ thuật	Dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.	Phân tích những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của nó.



Kĩ năng viết	Lớp 8	Lớp 9
Kĩ năng phân tích chủ đề	Gọi tên chủ đề, chỉ ra một vài căn cứ xác định chủ đề, nêu ngắn gọn ý nghĩa chủ đề.	Gọi tên chủ đề, chỉ ra các khía cạnh chủ đề thể hiện trong tác phẩm (qua nhân vật, cốt truyện, chi tiết,...), khái quát được giá trị, ý nghĩa của chủ đề.
Kĩ năng phân tích một vài nét đặc sắc nghệ thuật.	Dẫn ra và nêu tác dụng của một vài nét đặc sắc nghệ thuật trong tác phẩm.	Cần chỉ ra và phân tích sâu hơn vào tác dụng của các yếu tố nghệ thuật để cho thấy sự đặc sắc, cái hay, cái đẹp của các biện pháp nghệ thuật trong việc thể hiện nội dung chủ đề.



KĨ NĂNG PHÂN TÍCH NỘI DUNG CHỦ ĐỀ



Trước hết, tôi rất thích chủ đề của truyện ngắn *Gió lạnh đầu mùa*, đó là vẻ đẹp của tình người và sự sẻ chia trong cuộc sống.⁽²⁾ Tình người ấm áp, thấm đẫm trong từng trang sách. Tình người thể hiện trong cảnh những đứa trẻ chơi đùa vui vẻ, không phân biệt hoàn cảnh giàu nghèo. Tình người kết đọng trong hành động của Sơn và Lan, khi mang chiếc áo bông cũ tặng cho Hiền, người bạn nhà nghèo không có áo ấm mặc trong mùa rét.^(**) *Gió lạnh đầu mùa* phủ khắp không gian, tạo ra một không khí rét mướt, nhưng điều đọng lại trong tôi vẫn là ngọn lửa yêu thương lan toả.^(*)

Lớp 8: nêu được chủ đề.

Tôi yêu thích truyện *Bồng chanh đỏ* trước hết vì chủ đề truyện: cách ứng xử của con người với thiên nhiên.⁽²⁾ Chủ đề ấy thể hiện qua sự việc tìm bắt chim bồng chanh.^(2a) Mong muốn bắt chim bồng chanh đỏ của anh Hiền không bắt nguồn từ sự độc ác, mà trái lại, đến từ niềm đam mê, tình yêu của anh với loài chim quý hiếm này:^(*) “Anh mê bồng chanh lắm, mê hơn tất cả những chú chim mà anh đã có trong lồng kia”.^(**) Với tình yêu và sự hiểu biết của anh Hiền, có lẽ anh sẽ biết cách chăm sóc, nuôi nấng chim bồng chanh đỏ.^(*) Thế nhưng, qua bao khó khăn để bắt được, anh Hiền lại quyết định thả chú chim về tổ. Anh bảo: “Thôi tha cho vợ chồng nó, chúng nó còn có con nhỏ”.^(**) Thì ra, tình yêu thiên nhiên không phải sự chiếm hữu, mà là tôn trọng thiên nhiên trong trạng thái vốn có. Cũng như con người, loài vật chỉ có thể hạnh phúc khi được sống tự do. Anh Hiền hiểu rằng cuộc sống bị giam cầm, dù được chăm sóc tốt thế nào, cũng là nỗi bất hạnh với chim.^(*)

Lớp 9: Phân tích nội dung chủ đề

Tôi yêu thích truyện *Bồng chanh đỏ* trước hết vì chủ đề truyện: cách ứng xử của con người với thiên nhiên.⁽²⁾ Chủ đề ấy thể hiện qua sự việc tìm bắt chim bồng chanh.^(2a)

Mong muốn bắt chim bồng chanh đỏ của anh Hiền không bắt nguồn từ sự độc ác, mà trái lại, đến từ niềm đam mê, tình yêu của anh với loài chim quý hiếm này:^(*) “Anh mê bồng chanh lắm, mê hơn tất cả những chú chim mà anh đã có trong lồng kia”.^(**) Với tình yêu và sự hiểu biết của anh Hiền, có lẽ anh sẽ biết cách chăm sóc, nuôi nấng chim bồng chanh đỏ.^(*) Thế nhưng, qua bao khó khăn để bắt được, anh Hiền lại quyết định thả chú chim về tổ. Anh bảo: “Thôi tha cho vợ chồng nó, chúng nó còn có con nhỏ”.^(**) Thì ra, tình yêu thiên nhiên không phải sự chiếm hữu, mà là tôn trọng thiên nhiên trong trạng thái vốn có. Cũng như con người, loài vật chỉ có thể hạnh phúc khi được sống tự do. Anh Hiền hiểu rằng cuộc sống bị giam cầm, dù được chăm sóc tốt thế nào, cũng là nỗi bất hạnh với chim.^(*)

Mỗi khía cạnh nội dung chủ đề gợi ra một ý nghĩa, thông điệp khác nhau.

(2) Luận điểm 1: chủ đề của truyện

(2a) Phân tích khía cạnh thứ nhất của chủ đề

(2b) Phân tích khía cạnh thứ hai của chủ đề

Chủ đề cách ứng xử với thiên nhiên được tô đậm hơn qua những chuyển biến trong nhân thức của nhân vật Hoài.^(2b) Ban đầu, Hoài chưa hiểu quyết định trả tự do cho chim bồng chanh đỏ, nên đã trách anh Hiền.^(**) Lời nói của anh đã thức tỉnh Hoài, đồng thời thức tỉnh chúng ta – những người đọc:^(*) “Nếu có đứa nào phá rối nhà mày thì mày tính sao... Vậy thì mày có muốn đóng vai thằng ăn cướp đối với gia đình con bồng chanh không?”.^(**) Những lời nói ấy khiến Hoài nhận ra giữa thiên nhiên và con người luôn có sự tương quan, chim bồng chanh cũng mong muốn bảo vệ tổ ấm của nó, giống như con người. Vì thế, những điều ta không muốn xảy đến với mình, ta đừng gây ra cho các loài vật.^(*) Từ đó, Hoài “thương đôi bồng chanh bây giờ đã tha con đến một cánh đồng nào, ở một đầm nước xa lạ, chúng lại cùng nhau xây tổ để tránh mưa tránh nắng...”.^(**) Tình thương ấy xuất phát từ lòng trắc ẩn và sự đồng cảm, dù muộn màng. Vì hành động nhất thời của hai anh em, chim bồng chanh đã phải bỏ tổ để đi nơi khác. Chi tiết này nhắc nhở chúng ta cần cẩn trọng khi ứng xử với thiên nhiên, vì bất kì hành động vô tâm nào cũng có thể gây ra những tổn thương đối với muôn loài.^(*)



VẤN ĐỀ XÁC ĐỊNH CHỦ ĐỀ VĂN BẢN

Đề tài: Khái niệm chỉ loại các hiện tượng đời sống được miêu tả.

Chủ đề: Vấn đề cơ bản, vấn đề trung tâm được tác giả đặt ra trong TPVH.

Thông điệp: ý tưởng chính mà VB gửi đến người đọc (có thể là một bài học)

Cảm hứng: Trạng thái tình cảm say đắm, mãnh liệt xuyên suốt tác phẩm nghệ thuật.

VẤN ĐỀ XÁC ĐỊNH CHỦ ĐỀ VĂN BẢN

Sang thu

Hữu Thỉnh

Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về

Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã
Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu

Vẫn còn bao nhiêu nắng
Đã vơi dần cơn mưa
Sấm cũng bớt bất ngờ
Trên hàng cây đứng tuổi.

Đề tài: Sang thu (khoảnh khắc của thiên nhiên, cột mốc của đời người)

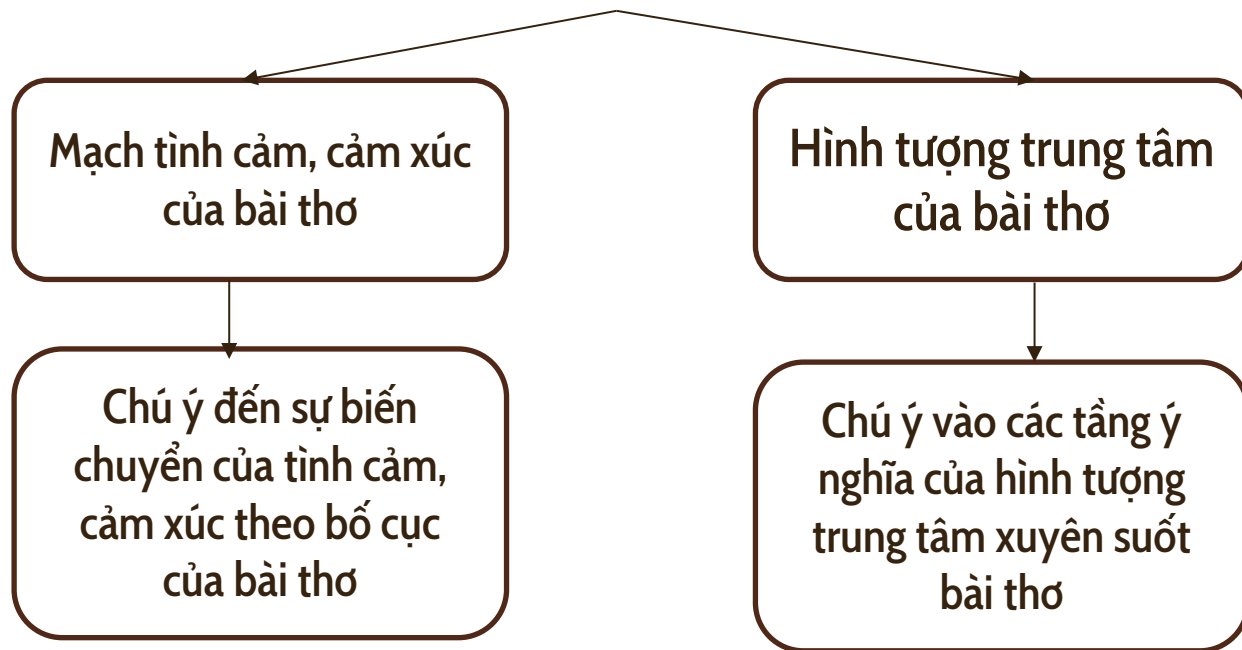
Chủ đề: (1) Những biến chuyển của đất trời từ hạ sang thu; (2) Suy ngẫm của con người về dòng chảy cuộc đời và sự trải nghiệm.

Thông điệp: (1) Hãy yêu quý, trân trọng vẻ đẹp thiên nhiên; (2) Tuổi đời và sự từng trải giúp ta bình thản trước bao sóng gió.

Cảm hứng: (1) Những rung động tinh tế trước sự biến chuyển của thiên nhiên, tình yêu thiên nhiên; (2) cảm hứng suy tư (cảm hứng thế sự)

- **Lưu ý 1:** Sự phân định có tính tương đối tùy thuộc vào tính chủ động trong tiếp nhận của người đọc.
- **Lưu ý 2:** Với thơ trữ tình, nhiều trường hợp, chủ đề sẽ trùng với cảm hứng.

CƠ SỞ XÁC ĐỊNH KHÍA CẠNH NỘI DUNG CHỦ ĐỀ CỦA VĂN BẢN THƠ



VÍ DỤ 1: BẾP LỬA (THEO MẠCH TÌNH CẢM, CẢM XÚC)

Chủ đề: tình bà cháu trong mối tương quan với gia đình và Tổ quốc

Khía cạnh 1: Kí ức âm ảnh của người cháu những năm nạn đói

Khía cạnh 2: Kí ức đầy yêu thương tám năm cháu lớn lên dưới sự chăm sóc của bà

Khía cạnh 3 : Kí ức không thể quên năm giặc đốt làng

Khía cạnh ...:
...

(Đây chỉ là một cách triển khai, có thể có những cách triển khai khác)

VÍ DỤ 2: BẾP LỬA (THEO HÌNH TƯỢNG TRUNG TÂM)

Chủ đề: tình bà cháu trong mối tương quan với gia đình và Tổ quốc

(Đây chỉ là một cách triển khai, có thể có những cách triển khai khác)

Khía cạnh 1:
Hình tượng người bà

Một số ý nhỏ:

- Cuộc đời vất vả truân chuyên
- Chưa bao giờ nguôi tình yêu thương, niềm hy vọng
- Phẩm chất cao đẹp của người phụ nữ truyền thống
- ...

Khía cạnh 2:
Hình tượng bếp lửa

Một số ý nhỏ:

- Chứng nhân lịch sử
- Tượng trưng cho cuộc đời và phẩm chất của bà
- Tượng trưng cho miền kí ức tuổi thơ
- Tượng trưng cho quê hương nguồn cội
- ...

“BỔ NGANG” HAY “BỔ DỌC”?

Tác phẩm: Đoàn thuyền đánh cá
(một cách “bổ ngang”)

Chủ đề: Vẻ đẹp của người lao động trong
công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc

Khía cạnh 1: Vẻ đẹp của
người ngư dân trong
cảnh ra khơi
(Khổ 1, khổ 2)

Khía cạnh 2: Vẻ đẹp của
người ngư dân trong
cảnh đánh bắt cá
(Khổ 3, 4, 5, 6)

Khía cạnh 3: Vẻ đẹp của
người ngư dân trong cảnh
trở về (Khổ 7)

“BỔ NGANG” HAY “BỔ DỌC”?

Tác phẩm: Đoàn thuyền đánh cá
(một cách “bổ dọc”)

Chủ đề: Vẻ đẹp của người lao động trong
công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc

Khía cạnh 1: Vẻ đẹp người ngư dân
trong cuộc đánh bắt cá

Một số ý nhỏ:

- Yêu lao động
- Lạc quan
- Ân tình thủy chung với biển cả,...

Khía cạnh 2: Thiên nhiên – bức
nền tôn vinh vẻ đẹp người ngư
dân

Một số ý nhỏ:

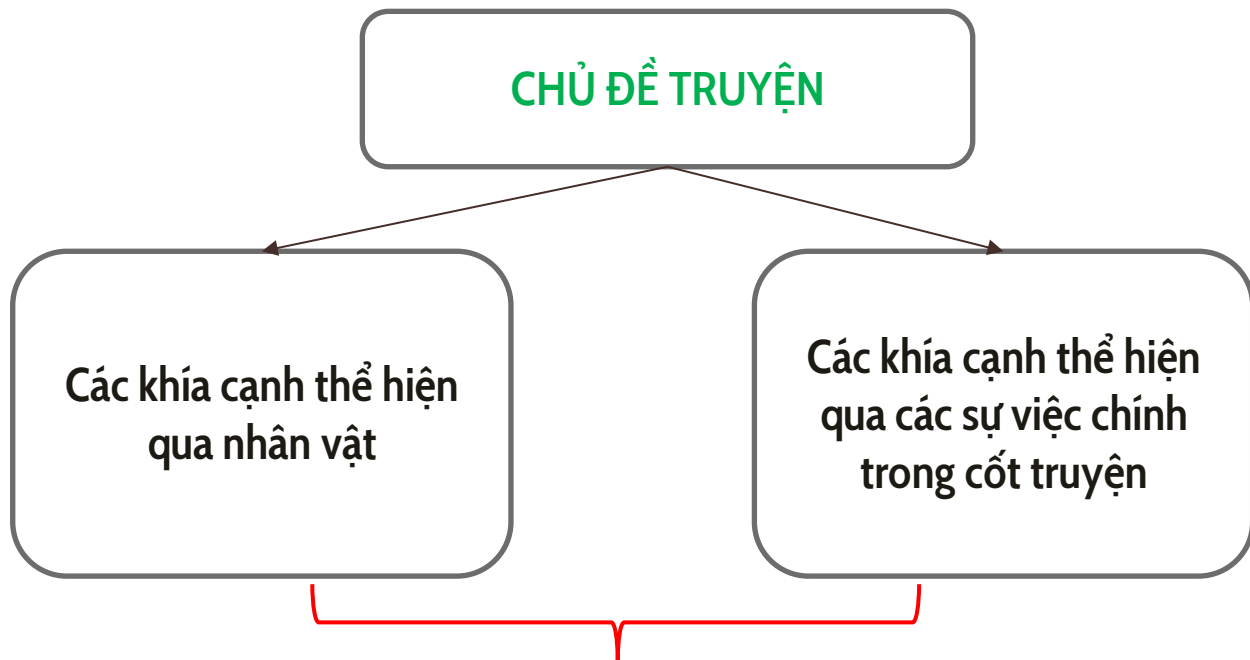
- “đối thủ” trong cuộc chạy đua với thời gian
- Gắn bó hài hòa với con người suốt chiều dài lịch sử,...

NHẬN XÉT

Dù đi theo mạch tình cảm, cảm xúc hay hình tượng trung tâm, “bổ ngang” hay “bổ dọc” thì cần đảm bảo những điều sau:

- Phải có **luận điểm** thể hiện ý kiến quan điểm của bản thân về chủ đề, các khía cạnh nội dung chủ đề.
- **Không phân tích hết tác phẩm** để làm bật lên cái hay, cái đẹp về nội dung và nghệ thuật (bình giảng).
- Mà là **phân tích bằng chứng và lí lẽ có chọn lọc** để làm sáng tỏ luận điểm.
- Cách dựng luận điểm, chọn lí lẽ, bằng chứng **tuỳ thuộc vào HS**, không có một khuôn mẫu chung, miễn đảm bảo đúng các yêu cầu của kiểu bài.

CĂN CỨ XÁC ĐỊNH KHÍA CẠNH CHỦ ĐỀ TRUYỆN



Có thể kết hợp cả hai cách

Tôi yêu thích truyện *Bồng chanh đỏ* trước hết vì chủ đề truyện: cách ứng xử của con người với thiên nhiên.⁽²⁾

Chủ đề ấy thể hiện qua sự việc tìm bắt chim bồng chanh.^(2a)

Mong muốn bắt chim bồng chanh đỏ của anh Hiền không bắt nguồn từ sự độc ác, mà trái lại, đến từ niềm đam mê, tình yêu của anh với loài chim quý hiếm này.^(*) “Anh mê bồng chanh lắm, mê hơn tất cả những chú chim mà anh đã có trong lồng kia”.^(**) Với tình yêu và sự hiểu biết của anh Hiền, có lẽ anh sẽ biết cách chăm sóc, nuôi nấng chim bồng chanh đỏ.^(*) Thế nhưng, qua bao khó khăn để bắt được, anh Hiền lại quyết định thả chú chim về tổ. Anh bảo: “Thôi tha cho vợ chồng nó, chúng nó còn có con nhỏ”.^(**) Thì ra, tình yêu thiên nhiên không phải sự chiếm hữu, mà là tôn trọng thiên nhiên trong trạng thái vốn có. Cũng như con người, loài vật chỉ có thể hạnh phúc khi được sống tự do. Anh Hiền hiểu rằng cuộc sống bị giam cầm, dù được chăm sóc tốt thế nào, cũng là nỗi bất hạnh với chim.^(*)

Khía cạnh 1 về sự việc; khía cạnh 2 về nhân vật

Chủ đề cách ứng xử với thiên nhiên được tô đậm hơn qua những chuyển biến trong nhân thức của nhân vật Hoài.^(2b) Ban đầu, Hoài chưa hiểu quyết định trả tự do cho chim bồng chanh đỏ, nên đã trách anh Hiền.^(**) Lời nói của anh đã thức tỉnh Hoài, đồng thời thức tỉnh chúng ta – những người đọc.^(*) “Nếu có đứa nào phá rối nhà mày thì mày tính sao... Vậy thì mày có muốn đóng vai thằng ăn cướp đối với gia đình con bồng chanh không?”.^(**) Những lời nói ấy khiến Hoài nhận ra giữa thiên nhiên và con người luôn có sự tương quan, chim bồng chanh cũng mong muốn bảo vệ tổ ấm của nó, giống như con người. Vì thế, những điều ta không muốn xảy đến với mình, ta đừng gây ra cho các loài vật.^(*) Từ đó, Hoài “thương đôi bồng chanh bây giờ đã tha con đến một cánh đồng nào, ở một đầm nước xa lạ, chúng lại cùng nhau xây tổ để tránh mưa tránh nắng...”.^(**) Tình thương ấy xuất phát từ lòng trắc ẩn và sự đồng cảm, dù muộn màng. Vì hành động nhất thời của hai anh em, chim bồng chanh đã phải bỏ tổ để đi nơi khác. Chi tiết này nhắc nhở chúng ta cần cẩn trọng khi ứng xử với thiên nhiên, vì bất kì hành động vô tâm nào cũng có thể gây ra những tổn thương đối với muôn loài.^(*)

Tôi yêu thích truyện *Bồng chanh đỏ* trước hết vì chủ đề truyện: cách ứng xử của con người với thiên nhiên.⁽²⁾

Chủ đề ấy thể hiện qua sự việc tìm bắt chim bồng chanh.^(2a) Mong muốn bắt chim bồng chanh đỏ của anh Hiền không bắt nguồn từ sự độc ác, mà trái lại, đến từ niềm đam mê, tình yêu của anh với loài chim quý hiếm này.^(*) “Anh mê bồng chanh lắm, mê hơn tất cả những chú chim mà anh đã có trong lồng kia.”^(**) Với tình yêu và sự hiểu biết của anh Hiền, có lẽ anh sẽ biết cách chăm sóc, nuôi nấng chim bồng chanh đỏ.^(*) Thế nhưng, qua bao khó khăn để bắt được, anh Hiền lại quyết định thả chú chim về tổ. Anh bảo: “Thôi tha cho vợ chồng nó, chúng nó còn có con nhỏ.”^(**) Thì ra, tình yêu thiên nhiên không phải sự chiếm hữu, mà là tôn trọng thiên nhiên trong trạng thái vốn có. Cũng như con người, loài vật chỉ có thể hạnh phúc khi được sống tự do. Anh Hiền hiểu rằng cuộc sống bị giam cầm, dù được chăm sóc tốt thế nào, cũng là nỗi bất hạnh với chim.^(*)

Ở mỗi khía cạnh, ý nghĩa, thông điệp rút ra cần khác nhau.

Chủ đề cách ứng xử với thiên nhiên được tô đậm hơn qua những chuyển biến trong nhân thức của nhân vật Hoài.^(2b) Ban đầu, Hoài chưa hiểu quyết định trả tự do cho chim bồng chanh đỏ, nên đã trách anh Hiền.^(**) Lời nói của anh đã thức tỉnh Hoài, đồng thời thức tỉnh chúng ta – những người đọc.^(*) “Nếu có đứa nào phá rối nhà mày thì mày tính sao... Vậy thì mày có muốn đóng vai thằng ăn cướp đối với gia đình con bồng chanh không?”^(**) Những lời nói ấy khiến Hoài nhận ra giữa thiên nhiên và con người luôn có sự tương quan, chim bồng chanh cũng mong muốn bảo vệ tổ ấm của nó, giống như con người. Vì thế, những điều ta không muốn xảy đến với mình, ta đừng gây ra cho các loài vật.^(*) Từ đó, Hoài “thương đôi bồng chanh bây giờ đã tha con đến một cánh đồng nào, ở một đầm nước xa lạ, chúng lại cùng nhau xây tổ để tránh mưa tránh nắng...”^(**) Tình thương ấy xuất phát từ lòng trắc ẩn và sự đồng cảm, dù muộn màng. Vì hành động nhất thời của hai anh em, chim bồng chanh đã phải bỏ tổ để đi nơi khác. Chi tiết này nhắc nhở chúng ta cẩn cẩn trọng khi ứng xử với thiên nhiên, vì bất kì hành động vô tâm nào cũng có thể gây ra những tổn thương đối với muôn loài.^(*)

VÍ DỤ : PT KHÍA CẠNH CHỦ ĐỀ TRUYỆN “CHIẾC LƯỢC NGÀ”

CHỦ ĐỀ TRUYỆN: Tình cha con
trong hoàn cảnh chiến tranh

(Cách triển khai thứ nhất)

Khía cạnh 1: Thể hiện
qua nhân vật bé Thu

Ý nghĩa: Hoàn cảnh chiến tranh gây ra sự
hiểu lầm đầy đau khổ, nhưng tình cha con
luôn mạnh mẽ, trở thành chất liệu bồi đắp
tâm hồn để Thu trưởng thành và tiếp nối
truyền thống gia đình.

Khía cạnh 2: Thể hiện
qua nhân vật ông Sáu

Ý nghĩa: Tình cha con hài hoà với tình yêu
Tổ quốc, bởi bảo vệ Tổ quốc là bảo vệ gia
đình, bảo vệ con; tình cha con bất diệt
vượt qua lần ranh sự sống – cái chết để
thắp lên ngọn lửa truyền thống.

VÍ DỤ : PT KHÍA CẠNH CHỦ ĐỀ TRUYỆN “CHIẾC LƯỢC NGÀ”

CHỦ ĐỀ TRUYỆN: Tình cha con
trong hoàn cảnh chiến tranh

(Cách triển khai thứ hai)

Khía cạnh 1: Sự việc ông
Sáu về thăm nhà

Ý nghĩa: Hoàn cảnh chiến tranh gây ra sự
hiểu lầm đầy đau khổ, nhưng tình cha con
đã vượt qua thử thách ấy để cha con nhận
ra nhau với bao tình cảm sâu đậm bất
chấp ngăn cách không gian, thời gian

Khía cạnh 2: Sự việc ông
Sáu về chiến khu, chế
tác chiếc lược ngà

Ý nghĩa: Tình cha mãnh liệt đã thành động
lực để người cha trở thành một nghệ nhân
thực sự; đủ để làm dịu những khúc mắc
tâm hồn trong những hoàn cảnh trái
ngang của cuộc chiến; để dù chết về thể
xác nhưng tình yêu ấy mãi theo con...

KĨ NĂNG PHÂN TÍCH ĐẶC SẮC MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT VÀ HIỆU QUẢ CỦA NÓ



NHẬN XÉT

Nên chọn viết về những nét đặc sắc nghệ thuật nào?

- Những đặc điểm nghệ thuật **đặc trưng cho thể loại** thơ đang phân tích.
- Những **biện pháp nghệ thuật chủ chốt**, bao trùm toàn tác phẩm; được sử dụng ở những chỗ đặc địa, ấn tượng trong tác phẩm.
- Những biện pháp nghệ thuật mà bản thân thấy **mới mẻ, độc đáo** so với bài thơ khác từng đọc.
- Những biện pháp nghệ thuật **đặc trưng cho đặc điểm sáng tác** của nhà thơ (có thể xác định thông qua hoạt động thu thập tư liệu)

Để các nội dung chủ đề chạm đến trái tim bạn đọc, nhà thơ đã khéo léo sử dụng những hình thức nghệ thuật đặc sắc.⁽³⁾ Trước hết là sự kết hợp nhuần nhuyễn các hình ảnh giàu sức gợi.^(3a) Hình ảnh ẩn dụ “Thời gian chạy qua tóc mẹ/ Một màu trắng đến nôn nao”^(**) đã cụ thể hoá khái niệm thời gian, khiến những tác động của thời gian trở nên hữu hình, cụ thể. Màu tóc mẹ bạc trắng in hằn dấu vết thời gian, cũng gợi ra những vất vả, gian truân của đời mẹ và sự thốn thức, “nôn nao” nỗi lòng thương xót của con.^(*) Cặp hình ảnh tương phản “Lưng mẹ cứ còng dần xuống/ Cho con ngày một thêm cao”^(**) đã thể hiện trọn vẹn những hi sinh, vất vả mẹ đã trải qua để nuôi con trưởng thành.^(*)

Điều tôi ấn tượng về nghệ thuật của Trong lời mẹ hát còn là âm hưởng êm dịu, tha thiết bao trùm toàn bài thơ.^(3b) Âm hưởng ấy được tạo nên nhờ thể thơ sáu chữ^(**) ngắn gọn, súc tích,^(*) sự kết hợp hài hoà của nhịp 2/2/2, 2/4, 3/3^(**) tạo nên điệp khúc da diết, dặt dìu,^(*) hệ thống vần chân với các âm “a” (ngọt ngào, ca dao, con gái, hương cau,...)^(**) tạo ra sự vang vọng của cảm xúc. Đọc bài thơ này, tôi có cảm giác như đang nghe nhạc điệu êm đềm của lời ru cũng như khúc nhạc lòng da diết của tình mẫu tử.^(*)

(3) Luận điểm 2: những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật

(3a) Hình ảnh thơ
(3b) Âm hưởng toàn bài thơ

Đặc sắc nghệ thuật đặc trưng của bài thơ: hình ảnh thơ, âm hưởng thơ,...

Sử dụng lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm về đặc sắc nghệ thuật → Cho thấy tính thẩm mỹ của các biện pháp nghệ thuật.

Không đi vào từng biểu hiện cụ thể, nhỏ nhặt, mà khái quát thành các **loại biện pháp** đặc địa được sử dụng trong bài thơ.

LẬP BẢNG THỐNG KÊ CÁC YẾU TỐ HÌNH THỨC THƠ HS ĐÃ ĐƯỢC HỌC TỪ LỚP 6

STT	Yếu tố hình thức của thơ	Là gì?	Cách phân tích?
1	Hình ảnh thơ	Yếu tố giúp người đọc “nhìn” thấy, cảm nhận được những điều nhà thơ miêu tả qua các giác quan: thính giác, vị giác, xúc giác,...	(1) Đọc bài thơ, ghi nhận những từ ngữ, câu văn gợi ra hình ảnh trong tâm trí. (2) Nhận xét về ý nghĩa hình ảnh, vai trò hình ảnh đó trong việc thể hiện chủ đề, nêu cảm nhận về sự đặc sắc của hình ảnh
2	...	...	...
...	...	...	...

LẬP BẢNG TÓM TẮT ĐẶC ĐIỂM CÁC THỂ THƠ ĐÃ HỌC

STT	Thể thơ	Quy ước về số chữ trong mỗi dòng	Cách gieo vần, ngắt nhịp	Thanh điệu
1	Lục bát	...	...	...
2	...	...	...	...
...	...	...	...	...

GV làm hoặc giao cho HS thực hiện theo nhóm, căn cứ vào Tri thức Ngữ văn liên quan đến các thể loại thơ và kinh nghiệm đọc đã đúc rút từ các năm học trước.

HS sử dụng bảng tóm tắt trên như một công cụ thực hiện quy trình viết (tại nhà, trên lớp), chủ yếu là hiểu và vận dụng.

LÀM SAO ĐỂ PHÂN TÍCH ĐẶC SẮC NGHỆ THUẬT KHÔNG BỊ LẬP Ý VỚI PHÂN TÍCH CHỦ ĐỀ?

Chủ đề cách ứng xử với thiên nhiên được tô đậm hơn qua những chuyển biến trong nhận thức của nhân vật Hoài.^(2b) Ban đầu, Hoài chưa hiểu quyết định trả tự do cho chim bồong chanh đỏ, nên đã trách anh Hiền.^(**) Lời nói của anh đã thức tỉnh Hoài, đồng thời thức tỉnh chúng ta – những người đọc:^(*) “Nếu có đứa nào phá rối nhà mày thì mày tính sao... Vậy thì mày có muốn đóng vai thằng ăn cướp đối với gia đình con bồong chanh không?”^(**) Những lời nói ấy khiến Hoài nhận ra giữa thiên nhiên và con người luôn có sự tương quan, chim bồong chanh cũng mong muốn bảo vệ tổ ấm của nó, giống như con người. Vì thế, những điều ta không muốn xảy đến với mình, ta đừng gây ra cho

Cách xây dựng tâm lí nhân vật tạo cho tôi sự đồng cảm sâu sắc.^(3b) Ngôi kể thứ nhất giúp nhân vật “tôi” dễ dàng bộc lộ nội tâm của một đứa trẻ hồn nhiên^(*), háo hức đi tìm bắt loài chim quý, giận dỗi khi mất đi niềm vui mà mình mong chờ.^(**) Quan trọng hơn, ngôi kể ấy đã làm rõ được sự chuyển biến trong nhận thức của nhân vật, đồng thời khắc sâu thông điệp về cách ứng xử với tự nhiên trong tâm trí bạn đọc.^(*)

Cùng viết về nhân vật, hai đoạn này có gì khác nhau?

Nguồn: SGK Ngữ văn 9, Chân trời sáng tạo

LÀM SAO ĐỂ PHÂN TÍCH ĐẶC SẮC NGHỆ THUẬT KHÔNG BỊ LẬP Ý VỚI PHÂN TÍCH CHỦ ĐỀ?

Chủ đề cách ứng xử với thiên nhiên được tô đậm hơn qua những chuyển biến trong nhận thức của nhân vật Hoài.^(2b) Ban đầu, Hoài chưa hiểu quyết định trả tự do cho chim bồong chanh đỏ, nên đã trách anh Hiên.^(**) Lời nói của anh đã thức tỉnh Hoài, đồng thời thức tỉnh chúng ta – những người đọc:^(*) “Nếu có đứa nào phá rối nhà mày thì mày tính sao... Vậy thì mày có muốn đóng vai thằng ăn cướp đối với gia đình con bồong chanh không?”^(**) Những lời nói ấy khiến Hoài nhận ra giữa thiên nhiên và con người luôn có sự tương quan, chim bồong chanh cũng mong muốn bảo vệ tổ ấm của nó, giống như con người. Vì thế, những điều ta không muốn xảy đến với mình, ta đừng gây ra cho

Cách xây dựng tâm lí nhân vật tạo cho tôi sự đồng cảm sâu sắc.^(3b) Ngôi kể thứ nhất giúp nhân vật “tôi” dễ dàng bộc lộ nội tâm của một đứa trẻ hồn nhiên^(*), háo hức đi tìm bắt loài chim quý, giận dữ khi mất đi niềm vui mà mình mong chờ.^(**) Quan trọng hơn, ngôi kể ấy đã làm rõ được sự chuyển biến trong nhận thức của nhân vật, đồng thời khắc sâu thông điệp về cách ứng xử với tự nhiên trong tâm trí bạn đọc.^(*)

Phân tích nội dung chủ đề, hướng vào ý nghĩa, trả lời cho câu hỏi: **viết cái gì?**

Phân tích đặc sắc nghệ thuật, hướng vào cách thức viết của tác giả, trả lời câu hỏi **viết như thế nào?**

LÀM SAO ĐỂ PHÂN TÍCH ĐẶC SẮC NGHỆ THUẬT KHÔNG BỊ LẶP Ý VỚI PHÂN TÍCH CHỦ ĐỀ?

PHÂN TÍCH KHÍA CẠNH NỘI DUNG CHỦ ĐỀ

- Chủ đề gì?
- Khía cạnh chủ đề cần phân tích là gì?
- Những bằng chứng nào về nhân vật thể hiện khía cạnh chủ đề đó?
- Các bằng chứng về nhân vật gợi ra ý nghĩa gì?
-

PHÂN TÍCH VÀI NÉT ĐẶC SẮC NGHỆ THUẬT

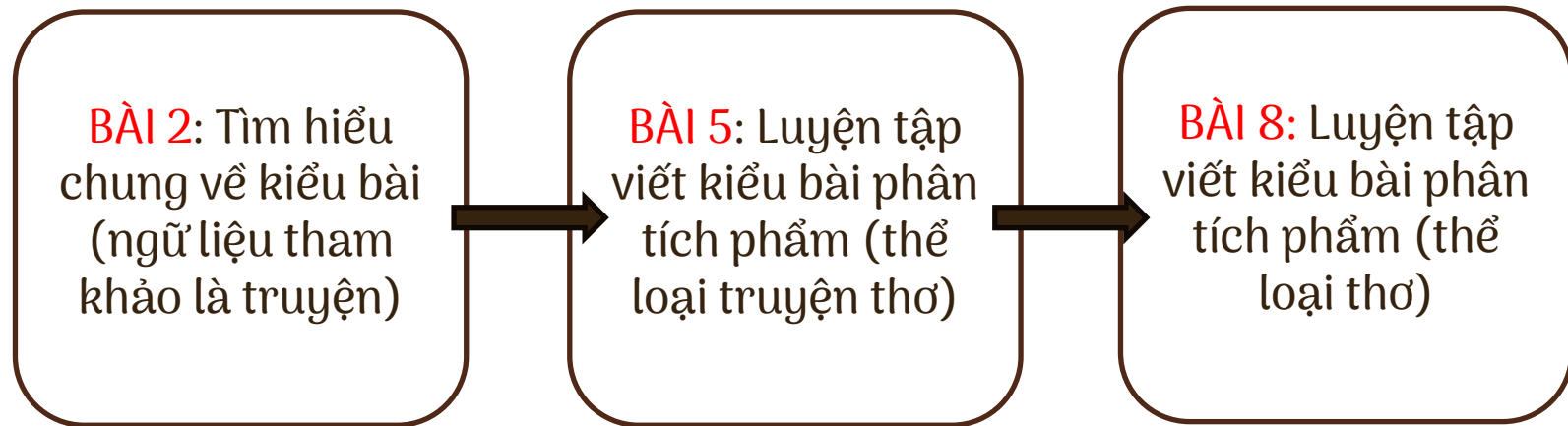
- Cách xây dựng nhân vật có gì đặc sắc?
- Nhân vật được xây dựng chủ yếu trên phương diện nào?
- Nhà văn đã chọn cách viết nào để nhân vật gây ấn tượng với người đọc?
- Vai trò của nhân vật với các yếu tố nghệ thuật khác như cốt truyện, bối cảnh,...
- ...

(Thực hiện tương tự với các yếu tố khác của tác phẩm văn học)

04

ĐỊNH HƯỚNG CÁCH DẠY THEO QUY TRÌNH VIẾT (BÁM VÀO THIẾT KẾ SGK)





BÀI 2: BẮM SÁT TRÌNH TỰ DẠY THEO SGK

Phân tích một tác phẩm văn học (nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của nó) thuộc kiểu bài nghị luận văn học, trong đó người viết dùng lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả của nó đối với việc thể hiện nội dung tác phẩm.

Yêu cầu đối với kiểu văn bản:

- Về nội dung: phân tích được nội dung chủ đề; nêu và phân tích được tác dụng của những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật đối với việc thể hiện nội dung.

- Về hình thức: lập luận chặt chẽ, có bằng chứng tin cậy từ tác phẩm, diễn đạt mạch lạc, sử dụng các phương tiện liên kết hợp lí để giúp người đọc nhận ra mạch lập luận của văn bản.

- Bố cục bài viết cần đảm bảo:

Mở bài: giới thiệu về tác phẩm văn học (tên tác phẩm, tác giả), nêu ý kiến khái quát về chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.

Thân bài: lần lượt trình bày các luận điểm làm nổi bật chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật trong tác phẩm và tác dụng của nó đối với việc thể hiện nội dung tác phẩm.

Kết bài: khẳng định lại ý kiến về chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm; nêu suy nghĩ, cảm xúc, trải nghiệm cá nhân hoặc bài học rút ra từ tác phẩm.

HS đọc, nhận biết thông tin chính, đối chiếu với những gì đã học ở lớp 8 để nhận ra sự phát triển trong yêu cầu với kiểu bài.

*Trước khi cho HS đọc, cần có **hoạt động kích hoạt kiến thức nền** về kiểu bài phân tích một tác phẩm văn học HS đã được học ở lớp 8.*

BÀI 2: BẮM SÁT TRÌNH TỰ DẠY THEO SGK

* *Giao nhiệm vụ học tập*: HS thảo luận theo nhóm đôi để hoàn thành bài tập:

Bài tập khởi động

Đánh dấu X vào ô Đúng, Sai trong bảng dưới đây. Với trường hợp Sai, hãy lí giải.

Nhận định về đặc điểm bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học	Đúng	Sai	Giải thích nếu sai
Bài viết cần nêu luận điểm của người viết về chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm	...	...	...
Bằng chứng là những trích dẫn từ VB để làm sáng tỏ luận điểm	...	...	...
Lí lẽ là những phân tích, lí giải bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm	...	...	...
Cần khai thác tất cả đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm cần phân tích	...	...	...
Khi phân tích chủ đề, cần gọi tên chủ đề và đưa ra bằng chứng xác định chủ đề	...	...	...
Bài viết cần trích dẫn càng nhiều bằng chứng càng tốt	...	...	...
Cần triển khai cùng lúc luận điểm phân tích chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm	...	...	...

*Nguồn: Sách KHBĐ
Ngữ văn 9, tập 1, NXB
Giáo dục.*

BÀI 2: BẮM SÁT TRÌNH TỰ DẠY THEO SGK

Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

Bài văn phân tích, đánh giá truyện ngắn *Bông chanh đỏ*

Mở bài

Có những tác phẩm văn học như chiếc cầu nối diệu kì đưa tâm hồn ta về với thế giới tự nhiên bao la, đầy màu sắc, cho ta bài học về cách sống hài hoà với tự nhiên. Đối với tôi, *Bông chanh đỏ* của nhà văn Đỗ Chu là một tác phẩm như thế. *Bông chanh đỏ* gợi chủ đề về con người và thiên nhiên. Chủ đề đó được thể hiện qua nghệ thuật viết truyện giản dị mà đặc sắc, lôi cuốn.⁽¹⁾

(1) Giới thiệu tác phẩm văn học, khái quát về chủ đề và đặc sắc nghệ thuật

1. Em có nhận xét gì về cách sắp xếp luận điểm trong bài viết?
2. Bài viết đã phân tích những phương diện nội dung nào của chủ đề truyện *Bông chanh đỏ*? Từ đó, em rút ra kinh nghiệm gì khi phân tích nội dung chủ đề của một tác phẩm văn học?
3. Tác giả bài viết đã phân tích lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ các đặc sắc về nghệ thuật truyện *Bông chanh đỏ* như thế nào?
4. Theo em, phần mở bài và kết bài có điểm gì ấn tượng? Trình bày thêm một số cách viết để mở bài và kết bài được lôi cuốn, hấp dẫn.

Đọc, quan sát khung chỉ dẫn kĩ năng viết ở cột bên phải.

Trả lời các câu hỏi hướng dẫn PT kiểu văn bản: nhóm đôi, nhóm nhỏ,...

BÀI 2: BẮM SÁT TRÌNH TỰ DẠY THEO SGK

1. Em có nhận xét gì về cách sắp xếp luận điểm trong bài viết?

2. Bài viết đã phân tích những phương diện nội dung nào của chủ đề truyện *Bông chanh đỏ*? Từ đó, em rút ra kinh nghiệm gì khi phân tích nội dung chủ đề của một tác phẩm văn học?

3. Tác giả bài viết đã phân tích lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ các đặc sắc về nghệ thuật truyện *Bông chanh đỏ* như thế nào?

4. Theo em, phần mở bài và kết bài có điểm gì ấn tượng? Trình bày thêm một số cách viết để mở bài và kết bài được lôi cuốn, hấp dẫn.

*GV cần nhấn vào câu hỏi 2 và 3 bởi vì đây là những câu hỏi cho thấy **trọng tâm kỹ năng viết** của kiểu bài.*

Câu 2: Những phương diện nội dung chủ đề truyện được bài viết triển khai:

- **Phương diện thứ nhất** chủ đề thể hiện qua sự việc tìm bắt chim bông chanh → Ý nghĩa rút ra: tình yêu thiên nhiên không phải là sự chiếm hữu, mà là tình yêu thiên nhiên trong trạng thái vốn có.
- **Phương diện thứ hai:** chủ đề được tô đậm hơn qua những biến chuyển trong nhận thức nhân vật Hoài → Ý nghĩa rút ra: thiên nhiên và con người có sự tương quan: ta cần cần trong khi ứng xử với thiên nhiên vì bất kì hành động vô tâm nào cũng gây ra tổn thương với muôn loài.

Kinh nghiệm khi phân tích nội dung chủ đề của một tác phẩm văn học: có thể khai thác sâu hơn nội dung chủ đề của một tác phẩm khi soi chiếu nội dung chủ đề ấy vào các yếu tố của tác phẩm (sự việc, nhân vật, chi tiết, mạch tình cảm, cảm xúc,...), nhờ đó ta có thể khai thác các tầng ý nghĩa đa dạng, sâu sắc gọi ra từ chủ đề.

Nguồn: SGK Ngữ văn 9, tập 1, bộ CTST

BÀI 2: BẢM SÁT TRÌNH TỰ DẠY THEO SGK

Nguồn: SGK Ngữ văn 9, tập 1, bộ CTST

Đặc sắc về nghệ thuật	Lí lẽ và bằng chứng
Việc xây dựng cốt truyện đơn giản nhưng hấp dẫn	– Bằng chứng: lá thư mở đầu câu chuyện có nhắc đến chim bông chanh đỏ, kể chi tiết quá trình khó khăn bắt chim bông chanh đỏ – Lí lẽ: lá thư đã mở ra dòng hồi tưởng để nhân vật kể lại kỉ niệm trong quá khứ; việc kể chi tiết quá trình bắt chim bông chanh đỏ làm cho sự việc trở nên đáng tin cậy, gợi nhiều suy ngẫm
Chi tiết miêu tả bông chanh đỏ	– Bằng chứng: “Nó nằm im thín thút trong lòng bàn tay tôi. Dường như nó quá hoảng sợ vì biết mình đã bị bắt cóc”, dẫn lại sự việc Hoài viết thư gửi anh Hiền kể về chuyện đôi bông chanh đã quay về tổ cũ – Lí lẽ: chim bông chanh như có linh hồn và cảm xúc, chi tiết này khiến tôi thực sự hạnh phúc, khi con người biết yêu quý, tôn trọng thiên nhiên, thì thiên nhiên sẽ không bỏ rơi con người
Cách xây dựng tâm lí	– Bằng chứng: ngôi kể thứ nhất, dẫn lại tâm trạng của nhân vật “tôi” – Lí lẽ: ngôi kể thứ nhất giúp tôi dễ dàng bộc lộ nội tâm của đứa trẻ hồn nhiên; làm rõ được sự biến chuyển trong nhận thức của nhân vật, đồng thời khắc sâu thông điệp về cách ứng xử với tự nhiên trong tâm trí bạn đọc

Nhận xét về cách đưa lí lẽ và bằng chứng: bằng chứng đáng tin cậy, dẫn ra từ VB, lí lẽ đã lí giải hợp lí, sáng rõ ý nghĩa, giá trị của các bằng chứng trong việc thể hiện luận điểm. Đặc biệt, cách kết hợp lí lẽ và bằng chứng đã giúp làm bật lên nét đặc sắc (hiệu quả thẩm mĩ) của hệ thống các biện pháp nghệ thuật trong việc thể hiện nội dung chủ đề VB.

BÀI 2: BẮM SÁT TRÌNH TỰ DẠY THEO SGK

– GV nhấn mạnh sự phát triển của kỹ năng viết ở lớp 9 so với lớp 8 như sau:

Kỹ năng viết	Lớp 8	Lớp 9
Kỹ năng phân tích chủ đề	Gọi tên chủ đề, chỉ ra một vài căn cứ xác định chủ đề, nêu ngắn gọn ý nghĩa chủ đề	Gọi tên chủ đề, chỉ ra ít nhất hai khía cạnh chủ đề thể hiện trong tác phẩm (qua nhân vật, cốt truyện, chi tiết,...), khái quát được giá trị, ý nghĩa của chủ đề
Kỹ năng phân tích một vài nét đặc sắc nghệ thuật	Dẫn ra và nêu tác dụng của một vài nét đặc sắc nghệ thuật trong tác phẩm	Cần chỉ ra và phân tích sâu hơn vào tác dụng của các yếu tố nghệ thuật để cho thấy sự đặc sắc, cái hay, cái đẹp của các biện pháp nghệ thuật trong việc thể hiện nội dung chủ đề

Kết thúc hoạt động phân tích ngữ liệu tham khảo, GV nên kết luận để HS nhận ra sự phát triển của kỹ năng viết → Chủ động hơn trong việc học.

BÀI 2: BẮM SÁT TRÌNH TỰ DẠY THEO SGK

Hướng dẫn quy trình viết

Đề bài:

Câu lạc bộ Văn học trường em phát động cuộc thi viết “Tác phẩm văn học trong tôi”. Em hãy chọn một tác phẩm văn học mình yêu thích (thơ hoặc truyện) để viết bài nghị luận và gửi cho ban tổ chức cuộc thi.

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

- Trước tiên, em hãy trả lời các câu hỏi sau:
 - Đề tài bài viết là gì? Lựa chọn đề tài như thế nào để bài viết hấp dẫn, lôi cuốn?
 - Mục đích viết bài này là gì?
 - Người đọc có thể là ai? Họ mong đợi nhận được điều gì từ bài viết của em?
 - Trên cơ sở đề tài, mục đích viết, người đọc đã xác định, em sẽ chọn cách viết nào cho phù hợp?
- Có hai nhóm tư liệu em cần thu thập:

HS đã có kinh nghiệm trong việc tìm hiểu quy trình viết, GV có thể giao cho về nhà tự tóm tắt, đến lớp trình bày ngắn gọn.

BÀI 2: BẮM SÁT TRÌNH TỰ DẠY THEO SGK

– Những ghi chép của bản thân khi đọc tác phẩm (giấy ghi chú, nhật kí đọc, sản phẩm sáng tạo,...). Nhóm tư liệu này giúp em khơi những ấn tượng, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về tác phẩm, khơi gợi cảm hứng viết, xác định được luận điểm cần triển khai.

– Những bài phê bình, phỏng vấn, tư liệu báo chí,... liên quan đến tác phẩm. Nhóm tư liệu này giúp em hiểu sâu hơn về tác phẩm cần viết, nắm bắt được các ý kiến khác nhau về tác phẩm.

- Hãy tìm ý cho bài viết bằng cách trả lời những câu hỏi sau:

– Chủ đề chính của tác phẩm là gì? Chủ đề ấy được thể hiện như thế nào trong tác phẩm (qua nhân vật, hình ảnh, sự việc, cốt truyện,...) và gợi ra thông điệp, suy nghĩ, tình cảm gì ở người đọc?

– Đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm thể hiện ở những phương diện nào? Những nét đặc sắc về nghệ thuật biểu hiện như thế nào trong tác phẩm? (với văn bản thơ: chú ý vần, nhịp, hình ảnh thơ, từ ngữ, biện pháp tu từ,...; với văn bản truyện: chú ý cốt truyện, tình huống truyện, nhân vật, ngôi kể, sự việc, chi tiết nghệ thuật,...).

Nhắc lại và nhấn mạnh về kĩ năng thu thập tư liệu (Bước 1: chuẩn bị trước khi viết)

Nhấn vào bộ câu hỏi hướng dẫn tìm ý cho phần phân tích nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật (Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý)

BÀI 2: BẮM SÁT TRÌNH TỰ DẠY THEO SGK

**Bảng kiểm kĩ năng viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học:
chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật**

Tiêu chí		Đạt	Chưa đạt
Mở bài	Giới thiệu tên tác phẩm, thể loại, tên tác giả		
	Khái quát những nét đặc sắc của tác phẩm (chủ đề, hình thức nghệ thuật nổi bật)		
Thân bài	Trình bày luận điểm về chủ đề tác phẩm		
	Phân tích lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ một vài khía cạnh nội dung chủ đề		
	Trình bày luận điểm về những nét đặc sắc nghệ thuật		
	Phân tích lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ các đặc sắc nghệ thuật trong tác phẩm		
Kết bài	Khẳng định lại ý kiến về chủ đề, những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm		
	Nêu suy nghĩ, cảm xúc hoặc bài học rút ra từ tác phẩm		
Diễn đạt	Không mắc lỗi chính tả, dùng từ và đặt câu		
	Cách mở bài lôi cuốn, hấp dẫn		
	Cách kết bài đặc sắc, ấn tượng		
	Sử dụng hiệu quả các phép liên kết để tạo sự mạch lạc cho bài viết		

Hướng dẫn HS tìm hiểu các tiêu chí bảng kiểm → Sử dụng trước khi viết để đảm bảo viết đúng hướng, không sai sót.

HS sử dụng sau khi viết để tự đánh giá bài viết của bản thân và các bạn → Đánh giá như một hình thức học tập.

BÀI 5: TẬP TRUNG VÀO THỂ LOẠI TRUYỆN THƠ

BÀI 8: TẬP TRUNG VÀO THỂ LOẠI THƠ

Các câu hỏi hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

1. Vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản.

2. Nhận xét về cách văn bản phân tích các khía cạnh nội dung chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật.

3. Theo em, phân tích, đánh giá một số nét đặc sắc nghệ thuật của một tác phẩm thơ khác gì so với tác phẩm truyện?

4. Từ văn bản trên, em rút ra kinh nghiệm gì khi viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm thơ: chủ đề, những nét đặc sắc về nghệ thuật và hiệu quả thẩm mĩ của nó?

Nhấn vào câu 2: *kĩ năng PT nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật.*

Nhấn vào câu 3: *Đặc điểm thể loại thơ so với truyện (đề tài bài viết)*

Nguồn: *SGV Ngữ văn 9, tập 2, bộ CTST*

Câu 3: Về cơ bản, kiểu bài phân tích, đánh giá một số nét đặc sắc nghệ thuật của một tác phẩm thơ khác với tác phẩm truyện ở chỗ đặc điểm hình thức của thể loại. Đối với thơ, nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật thể hiện ở từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ,...; còn đối với truyện là cốt truyện, tình huống, nhân vật, ngôi kể, sự việc, chi tiết nghệ thuật,...

05

**GỢI Ý THIẾT KẾ
PHIẾU HỌC TẬP
LUYỆN TẬP KĨ NĂNG VIẾT BÀI
PHÂN TÍCH THƠ**



GIỚI THIỆU PHT LUYỆN TẬP KĨ NĂNG PT THƠ

Theo tinh thần của CT, giả định hoạt động viết của HS là một **quy trình trong thực tế cuộc sống**, HS được quyền tra cứu tư liệu, sửa đi sửa lại cho đến khi có bản ưng ý để công bố.

Bước 1:
Chuẩn bị trước khi viết

Bước 2:
Tìm ý và lập dàn ý

Bước 3:
Viết bài

Bước 4:
Xem lại và chỉnh sửa, rút KN

Trong tình huống làm bài kiểm tra tại chỗ, HS không được tra cứu tài liệu và không có các công cụ khác hỗ trợ.

Bước 1:
Đọc đề xác định nhiệm vụ

Bước 2:
Tìm ý và lập dàn ý

Bước 3:
Viết bài

Bước 4:
Xem lại và chỉnh sửa (hạn chế)

➔ **ĐỂ HỖ TRỢ CHO
THI CẦN LUYỆN
TẬP KĨ NĂNG:**

Bước 2:
Tìm ý và lập dàn ý

Bước 3:
Viết bài

Ý TƯỞNG THIẾT KẾ

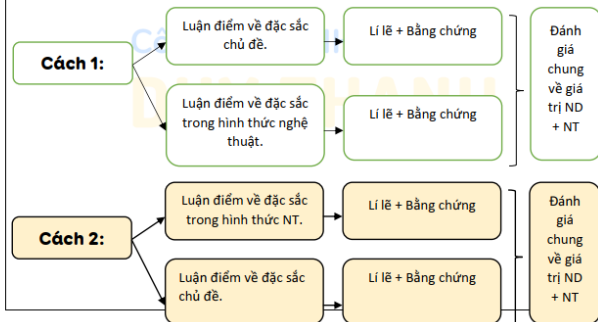
NGŨ VĂN 10

LUYỆN TẬP TÌM Ý VÀ LẬP DÀN Ý
VĂN BẢN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ MỘT BÀI THƠ

CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA THƠ



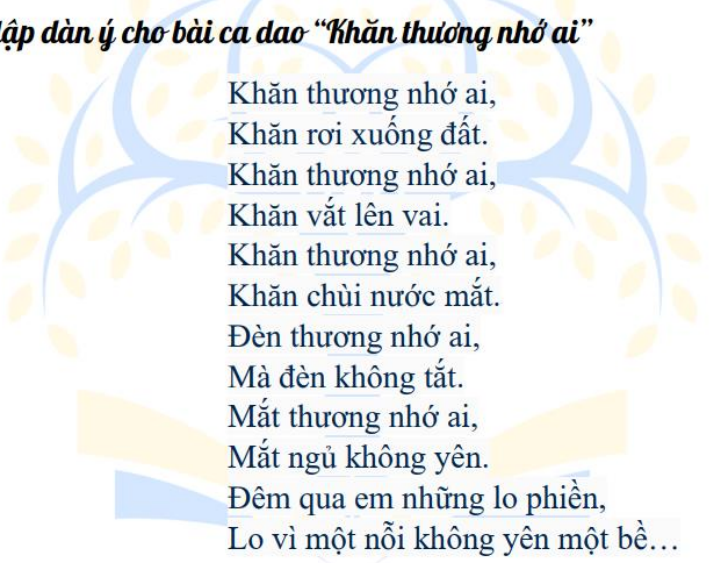
CÁCH TRIỂN KHAI LUẬN ĐIỂM DẠNG BÀI NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC



Hệ thống sơ đồ tóm tắt đặc điểm thể loại và cách triển khai ý.

Ý TƯỞNG THIẾT KẾ

Đề 1: Tìm ý và lập dàn ý cho bài ca dao “Khăn thương nhớ ai”



Khăn thương nhớ ai,
Khăn rơi xuống đất.
Khăn thương nhớ ai,
Khăn vắt lên vai.
Khăn thương nhớ ai,
Khăn chùi nước mắt.
Đèn thương nhớ ai,
Mà đèn không tắt.
Mắt thương nhớ ai,
Mắt ngủ không yên.
Đêm qua em những lo phiền,
Lo vì một nỗi không yên một bề...

*Đề luyện tập 1: Ngữ liệu bài ca dao
“Khăn thương nhớ ai”*

Lý do chọn ngữ liệu:

- *Dung lượng vừa phải (12 dòng thơ), không có từ ngữ khó.*
- *Nội dung gần gũi, HS dễ dàng xác định được chủ đề, đặc sắc nghệ thuật.*
- *Ngữ liệu có tính thẩm mỹ, có giá trị giáo dục,...*

Ý TƯỞNG THIẾT KẾ

Tìm ý:

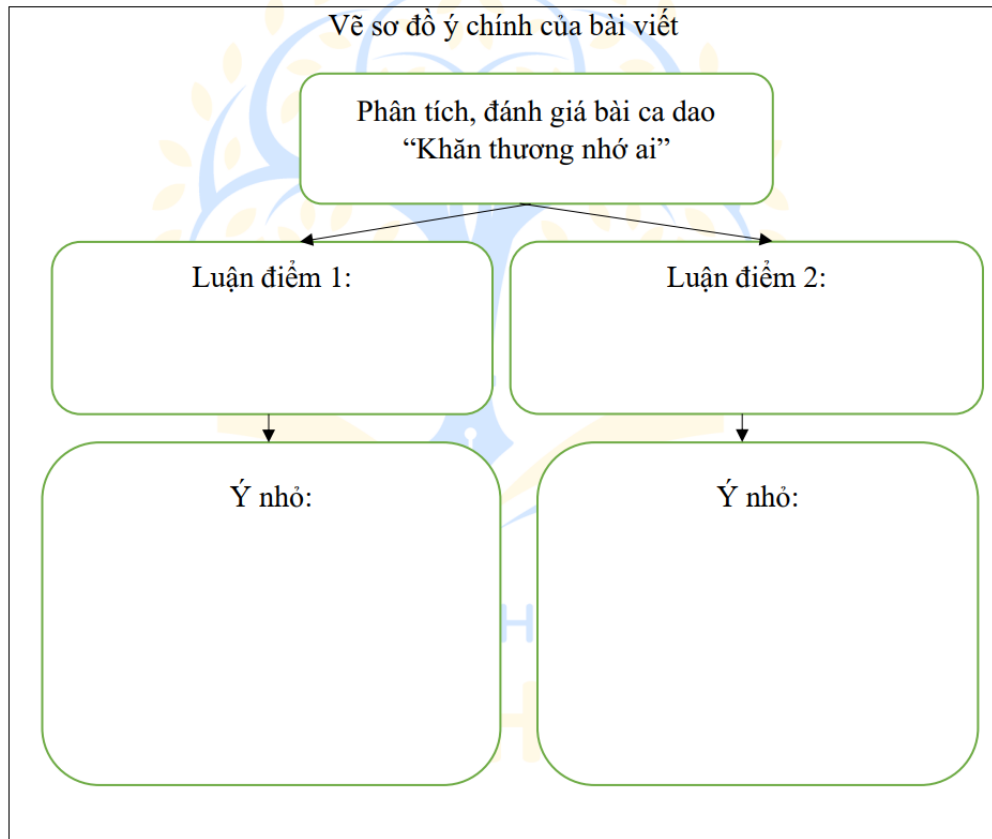
1. Chủ thể trữ tình của bài thơ là:
Chủ thể xuất hiện dưới các dạng thức:
.....
2. Xác định nét đặc sắc về vần, nhịp, hình ảnh trong bài ca dao bằng cách điền vào bảng sau:

Gạch chân những từ ngữ, biện pháp nghệ thuật đặc sắc.	Phân tích tác dụng, ý nghĩa của các biện pháp nghệ thuật.	Nhận xét, đánh giá.
<i>Khăn thương nhớ ai, Khăn rơi xuống đất.</i>		

*Các câu hỏi hướng dẫn tìm ý: về bản chất, là các câu hỏi hướng dẫn **HS** đọc hiểu VB theo đặc điểm thể loại → Sự tích hợp chặt chẽ giữa kỹ năng đọc và viết.*

Ý TƯỞNG THIẾT KẾ

+ lập dàn ý



*Sử dụng sơ đồ để hướng dẫn
HS sắp xếp các ý tìm được
thành **hệ thống luận điểm**.*

II. THÂN BÀI

Luận điểm 1:.....

.....

.....

Triển khai luận điểm 1:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Công ty TNHH Giáo dục

Từ sơ đồ, hướng dẫn HS triển khai ý ở cấp độ cụ thể hơn, xuống đến lí lẽ và bằng chứng.

Ý TƯỞNG THIẾT KẾ

II. THÂN BÀI

Luận điểm 1: CD gây ấn tượng bởi chủ đề về nỗi tương tư trong tình yêu.

Ý nhỏ 1: Nỗi nhớ thâm kín, kìm nén, thể hiện qua cách nói bóng gió xa xôi (10 dòng đầu)

+ **Bằng chứng 1:** Ở mười dòng thơ đầu tiên, chủ thể trữ tình xuất hiện dưới dạng ẩn và gửi gắm tâm tình thông qua các hình ảnh nhân hoá → **Lí lẽ:** chủ thể trữ tình có sự kìm nén nỗi nhớ thương, và bày tỏ nó một cách vòng vo, bóng gió xa xôi theo đúng đặc trưng của ca dao.

+ **Bằng chứng 2:** cung bậc nỗi nhớ được gửi gắm qua hình ảnh “khăn”, “đèn”, “mắt” gợi ra các sắc thái đa dạng, sâu sắc.

++ Khăn “thương nhớ ai” nên “roi xuống đất, “vắt lên vai”, “chùi nước mắt” → **Lí lẽ:** Nỗi nhớ thương quay quắt trong chiều rộng của không gian, và thể hiện qua giọt nước mắt âm thầm, tủi hờn.

++ Đèn “thương nhớ ai” nên “đèn không tắt” → **Lí lẽ:** nỗi nhớ trải từ ngày sang đêm, dằng dặc khắc khoải trong dòng chảy miên man của thời gian.

++ Mắt “thương nhớ ai” nên “ngủ không yên” → **Lí lẽ:** mắt là cửa sổ tâm hồn → Nỗi nhớ dâng trào, tràn ngập trong chiều sâu của tâm hồn.

+ **Bằng chứng số 3:** nỗi nhớ giấu kín, âm thầm được thể hiện qua điệp cấu trúc và câu hỏi tu từ “... thương nhớ ai” → **Lí lẽ:** trò chuyện với “khăn”, với “đèn”, với “mắt” thực chất là đối thoại với chính mình → âm hưởng du dương tha thiết, như một “khúc nhạc lòng” của nỗi nhớ thương.

GV và HS thảo luận để cùng nhau triển khai ý (dựa vào phân tích ở trên).

Các yếu tố luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được nhấn mạnh để HS hiểu bản chất của kiểu VB.

Đề 2: Tìm ý và lập dàn ý cho bài thơ “Hỏi” (Hữu Thỉnh)

Tôi hỏi đất: Đất sống với đất như thế nào?

- Chúng tôi tôn cao nhau

Tôi hỏi nước: Nước sống với nước như thế nào?

- Chúng tôi làm đầy nhau

Tôi hỏi cỏ: Cỏ sống với cỏ như thế nào?

- Chúng tôi đan vào nhau

Làm nên những chân trời

Tôi hỏi người:

- Người sống với người như thế nào?

Tôi hỏi người:

- Người sống với người như thế nào?

Tôi hỏi người:

- Người sống với người như thế nào?

1992

Đề luyện tập 2: Ngữ liệu bài “Hỏi”
khó hơn ngữ liệu 1 nhưng vẫn trong
khả năng xử lý của HS.

Hướng thiết kế các bài tập tiếp theo:
rút dần các câu hỏi hướng dẫn và
phần trợ giúp, cho đến khi HS chỉ
cần đọc để là có thể biết cách tìm ý,
lập dàn ý và viết bài phân tích.

06

THẢO LUẬN – TRAO ĐỔI



*Kính chúc quý thầy cô
có những giờ dạy
thành công và hạnh phúc!*

Ths. Trần Lê Duy

